

Bản án số: 89/2024/LĐ-PT

Ngày: 13-8-2024

V/v Tranh chấp về hình thức
xử lý kỷ luật sa thải.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Kim Anh

Các Thẩm phán: Ông Bùi Hữu Nhân

Ông Nguyễn Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Thành Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Kim Sen - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27 tháng 6, ngày 24 tháng 7 và ngày 13 tháng 8 năm 2024, tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 45/2024/TLPT-LĐ ngày 08 tháng 5 năm 2024, về việc: “Tranh chấp về hình thức xử lý kỷ luật sa thải”.

Do Bản án lao động sơ thẩm số 02/2024/LĐ-ST ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2699/2024/QĐ-PT ngày 20 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 9048/2024/QĐPT ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa:

- Nguyên đơn: bà **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số C, đường H, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông **Đinh Quang H**, sinh năm 1971; theo Giấy uỷ quyền số công chứng 8656, quyền số 07/2023/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 13/7/2023 lập tại **Phòng C**, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Số A.21, chung cư T, Số A, đường N, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần S**

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: ông **Phạm Quang T**; Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Địa chỉ trụ sở: **Số A, đường N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.**

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:

1/ Bà **Nguyễn Hồ Thu T1**; chức vụ: Giám đốc Khởi Pháp chế; theo Giấy ủy quyền số 442/UQ-SCB-TGD.23.00 ngày 01/11/2023, lập bởi **Ngân hàng Thương mại cổ phần S.**

2/ Ông **Phạm Đức T2**, sinh năm 1973; chức vụ: Chuyên viên; theo Giấy ủy quyền số 31/UQ-SCB-TGD.24.00 ngày 25/01/2024, lập bởi **Ngân hàng Thương mại cổ phần S**

Cùng địa chỉ liên hệ: **Số A, đường N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.**

- Do có kháng cáo của: Bị đơn – **Ngân hàng Thương mại cổ phần S.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện, đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện, và trong quá trình giải quyết vụ án, phía nguyên đơn trình bày:*

Ngày 04/7/2013, nguyên đơn và bị đơn ký Hợp đồng lao động số: 32/HĐLĐ-CNPĐ-2013 (sau đây viết tắt là Hợp đồng lao động Số 32); loại hợp đồng không xác định thời hạn; chức danh chuyên môn: nhân viên nghiệp vụ; chức vụ nghiệp vụ ngân hàng được phân công theo thời gian (theo bản mô tả công việc), chức vụ thay đổi khi được bổ nhiệm, miễn nhiệm; mức lương cơ bản 3.600.000đồng/tháng và phụ cấp theo quy chế của bị đơn; trả lương theo hình thức chuyển khoản mở tại **Ngân hàng Thương mại cổ phần S** (sau đây viết tắt là Ngân hàng). Ngoài ra, các bên còn thỏa thuận các điều khoản khác trong hợp đồng lao động. Ngày 01/6/2022, các bên tiếp tục ký Phụ lục hợp đồng lao động số: 4509/PLHĐLĐ-SCB- HS-2022 (sau đây viết tắt là Phụ lục hợp đồng lao động Số 4509), điều chỉnh mức lương cơ bản thành 4.800.000 đồng/tháng.

Quá trình làm việc, nguyên đơn luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, được đánh giá cao về năng lực. Ngày 23 và 24 tháng 11/2022, trong lúc làm việc nguyên đơn có đăng tải các thông báo của Ngân hàng tại máy tính **Phòng G, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh**, cụ thể:

- Thông báo số: 1195/TB-TGD.22.00 ngày 17/02/2022 về việc chi hoa hồng giới thiệu khách hàng tham gia trái phiếu của cán bộ nhân viên kỳ tháng 12/2021.

- Thông báo số: 3923/TB-TGD.22.00 ngày 15/6/2022 về việc triển khai chương trình thi đua trái phiếu “Kết nối sức mạnh - Dẫn lối thành công”.

- Thông báo số: 1663/TB-TGD.22.00 ngày 11/3/2022 về việc triển khai chương trình thi đua trái phiếu “Chặng đua thần tốc”.

- Thông báo số: 6886/TB-TGD.22.00 ngày 01/10/2022 về việc tiếp tục triển khai chương trình thi đua giới thiệu khách hàng tham gia trái phiếu “BẢN LĨNH DẪN ĐẦU - THỐNG LĨNH ĐƯỜNG ĐUA”.

- Thông báo số: 3842/TB-TGD.22.00 ngày 10/6/2022 về việc điều chỉnh thời gian triển khai chương trình thi đua trái phiếu “Giới thiệu hăng say - Nhận ngay thưởng lớn”.

Ngày 24/11/2022, nguyên đơn đã chuyển các thông báo trên qua ứng dụng Zalo của ông **Đình Quang H** (chồng nguyên đơn) để tham khảo vì cả hai đều mua trái phiếu của **Công ty A**. Ngày 28/11/2022, không biết vì lý do gì (bị hack hay ai đó đăng tải) mà những thông báo trên được đăng tải lên trang “Hội những người mua trái phiếu **A**”. Ngay khi phát hiện thông báo trên đăng tải, chồng nguyên đơn đã xóa ngay chỉ sau một thời gian rất ngắn. Lúc 19 giờ 00 phút ngày 28/11/2022, bị đơn mời nguyên đơn lên làm việc để xác minh sự việc. Ngày 29/11/2022, bị đơn ra Quyết định số: 11786/QĐ-TGD.22.00 tạm đình chỉ công việc nguyên đơn từ ngày 29/11/2022 đến ngày 26/02/2023. Ngày 05/12/2022, nguyên đơn gửi thư cho bị đơn, Ban chấp hành Công đoàn trình bày rõ về sự cố trên là ngoài ý muốn chủ quan của nguyên đơn, nguyên đơn không phải là người trực tiếp đưa thông tin trên lên mạng. Đồng thời, nguyên đơn lý giải nội dung các thông báo trên không phải là bí mật hay thông tin mật kinh doanh của bị đơn do không đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Sở hữu trí tuệ, không được thông báo rộng rãi đến cán bộ, công nhân viên để khuyến khích mọi người tham gia giới thiệu bán trái phiếu. Nguyên đơn đề nghị bị đơn xem xét vấn đề trên có lý, có tình vì nguyên đơn làm việc gấn bó trong thời gian dài. Tuy nhiên, đến ngày 30/12/2022, bị đơn ra Quyết định số: 12507/QĐ-SCB-TGD.22.00 về việc xử lý kỷ luật lao động bằng hình thức sa thải đối với nguyên đơn (sau đây viết tắt là Quyết định xử lý kỷ luật sa thải Số 12507). Bị đơn ra quyết định xử lý kỷ luật nguyên đơn bằng hình thức sa thải là trái pháp luật. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án:

1/ Hủy Quyết định xử lý kỷ luật sa thải Số 12507;

2/ Yêu cầu bị đơn nhận nguyên đơn trở lại làm việc theo Hợp đồng lao động Số 32 và Phụ lục hợp đồng lao động Số 4509;

3/ Yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn tiền lương trong những ngày không được làm việc tạm tính từ ngày 30/12/2022 cho đến ngày 03/01/2024 là 13 tháng: 10.000.000đồng/tháng x 13 tháng = 130.000.000đồng;

4/ Yêu cầu bị đơn tiếp tục đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho nguyên đơn trong khoảng thời gian không được làm việc tạm tính từ ngày 30/12/2022 cho đến ngày 30/6/2023 (mức lương đóng là 4.800.000đồng/tháng);

5/ Bồi thường cho nguyên đơn 02 tháng tiền lương theo khoản 1 Điều 41 Bộ luật Lao động năm 2019 do xử lý kỷ luật lao động nguyên đơn bằng hình thức sa thải trái pháp luật là 10.000.000đồng/tháng x 02 tháng = 20.000.000đồng.

Tuy nhiên, tại Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 03/01/2024, nguyên đơn xin rút lại yêu cầu “buộc bị đơn nhận nguyên đơn trở lại làm việc theo Hợp đồng lao động Số 32 và Phụ lục hợp đồng lao động Số 4509” đã ký. Các yêu cầu còn lại nguyên đơn giữ nguyên và đề nghị đưa vụ án ra xét xử theo quy định, không tiến hành hòa giải do các bên không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án.

****Phía bị đơn có người đại diện theo ủy quyền trình bày:***

Bị đơn xác nhận về việc ký hợp đồng lao động như trình bày của nguyên đơn. Tuy nhiên, trong khoảng thời gian từ ngày 22 đến ngày 24 tháng 11/2022, nguyên đơn có hành vi đăng tải và sử dụng email cá nhân dungnt1@scb.com.vn do Ngân hàng cấp để chuyển 23 văn bản và bản tin truyền thông nội bộ đến địa chỉ email bên ngoài hệ thống Ngân hàng là thaivanthanhBinh2002@gmail.com (email của chồng nguyên đơn).

Nguyên đơn đã chuyển tiếp email truyền thông “Điều chỉnh lợi tức đầu tư sản phẩm trái phiếu” của khối PFS ngày 27/9/2022; “Thông báo chi trả coupon trái phiếu An Đông mã ADC-2019.01” của khối PFS ngày 19/01/2022; “Truyền thông phương án giới thiệu sản phẩm trái phiếu Tháng 10/2022” của Phòng Phát triển kinh doanh phân khúc khách hàng Affluent, đính kèm Thông báo số 10538/TB-TGD.22.00 ngày 10/9/2021 về cơ chế phân bổ hoa hồng giới thiệu khách hàng tham gia trái phiếu của Công ty Cổ phần Đ; Thông báo số 3923/TB-TGD.22.00 ngày 15/6/2022 triển khai chương trình thi đua trái phiếu “Kết nối sức mạnh-Dẫn lối thành công”; Thông báo số 3842/TB-TGD.22.00 ngày 10/6/2022 điều chỉnh thời gian triển khai chương trình thi đua trái phiếu “Giới

thiệu hãng say-Nhận ngay thưởng lớn”; Thông báo số 3384/TB-TGD.22.00 ngày 21/5/2022 bổ sung đối tượng tham gia chương trình thi đua trái phiếu “Giới thiệu hãng say-Nhận ngay thưởng lớn”; Thông báo số 3149/TB-TGD.22.00 ngày 21/5/2022 triển khai chương trình thi đua trái phiếu “Giới thiệu hãng say-Nhận ngay thưởng lớn”; Thông báo số 3093/TB-TGD.22.00 ngày 10/5/2022 kết quả chương trình thi đua trái phiếu “Chặng đua thần tốc”; Thông báo số 3067/TB-TGD.22.00 ngày 09/5/2022 triển khai chương trình thi đua trái phiếu “Vững niềm tin-Tạo doanh số”; Thông báo số 3012/TB-TGD.22.00 ngày 06/5/2022 điều chỉnh nội dung chương trình thi đua trái phiếu “Chặng đua thần tốc”; Thông báo số 1663/TB-TGD.22.00 ngày 11/3/2022 triển khai chương trình thi đua trái phiếu “Chặng đua thần tốc”; Thông báo số 1433/TB-TGD.22.00 ngày 01/3/2022 kết quả chương trình thi đua trái phiếu “Khai lộc đầu xuân”; Thông báo số 1322/TB-TGD.22.00 ngày 23/02/2022 kết quả chương trình thi đua trái phiếu “Chốt nhanh-Thưởng nóng”; Thông báo số 1195/TB-TGD.22.00 ngày 17/02/2022 chi hoa hồng giới thiệu khách hàng tham gia trái phiếu của cán bộ nhân viên kỳ tháng 12/2021; Thông báo số 127/TB-TGD.22.00 ngày 11/01/2022 triển khai phương án kinh doanh Trái phiếu giai đoạn đầu năm 2022 và chương trình thi đua trái phiếu “Khai lộc đầu xuân”; Thông báo số 6886/TB-TGD.22.00 ngày 01/10/2022 tiếp tục triển khai chương trình thi đua giới thiệu Khách hàng tham gia trái phiếu “Bản lĩnh dẫn đầu-Thống lĩnh đường đua”; Thông báo số 6619/TB-TGD.22.00 ngày 21/9/2022 kết quả chương trình thi đua trái phiếu “Kết nối sức mạnh-Dẫn lối thành công” Chặng 2: Dẫn lối thành công; Thông báo số 5506/TB-TGD.22.00 ngày 18/8/2022 kết quả chương trình thi đua trái phiếu “Kết nối sức mạnh- Dẫn lối thành công” Chặng 1: Kết nối sức mạnh; Thông báo số 5071/TB-TGD.22.00 ngày 01/8/2022 triển khai chương trình thi đua giới thiệu khách hàng tham gia trái phiếu “Bản lĩnh dẫn đầu-Thống lĩnh đường đua”; Thông báo số 4339/TB-TGD.22.00 ngày 30/6/2022 triển khai chương trình thi đua trái phiếu “Kết nối sức mạnh-Dẫn lối thành công”; Thông báo số 80/TB-TGD.21.00 ngày 08/01/2021 chi hoa hồng giới thiệu khách hàng tham trái phiếu của cán bộ nhân viên tháng 10/2020; Thông báo số 81/TB-TGD.21.00 ngày 08/01/2021 chi hoa hồng giới thiệu khách hàng tham trái phiếu của lãnh đạo đơn vị tháng 10/2020.

Nội dung các thông báo trên là thông tin bị đơn triển khai đến khách hàng tham gia mua trái phiếu biết, kết quả doanh số kinh doanh của bị đơn, thông báo kết quả thi đua, chi hoa hồng môi giới đến khách hàng tham gia trái phiếu. Đây là những thông tin hạn chế, không được phép tiết lộ ra bên ngoài, việc tiết lộ thông tin có nguy cơ ảnh hưởng đến quyền, nghĩa vụ của bị đơn được quy định

điểm c khoản 1 Điều 4, điểm d khoản 1 Điều 5 của Quy định cung cấp thông tin ngày 31/5/2021 (ban hành kèm theo Quyết định số 56/2021.00/QĐ-SCB-TGD).

Trước đây, ngày 22/11/2022 bị đơn đã ban hành Thông báo số 7311/TB-TGD.22.00, để chấn chỉnh cán bộ, nhân viên tuân thủ quy định về bảo mật thông tin, không được cung cấp, tiết lộ cho các đối tượng khác, cảnh báo chế tài đối với cán bộ, nhân viên có hành vi vi phạm. Tuy nhiên, nguyên đơn đã vi phạm nội dung bảo mật thông tin khi tải về máy tính cá nhân các thông báo trên rồi gửi đến email cá nhân khác dẫn tới hành vi đăng tải trên trang mạng xã hội. Sau khi các thông báo trên được đăng tải thì khách hàng mua trái phiếu do bị đơn giới thiệu đã tụ tập, gây mất an ninh trật tự tại trụ sở, các đơn vị kinh doanh làm ảnh hưởng đến tình hình an toàn hoạt động, kinh doanh của bị đơn. Việc nguyên đơn cung cấp các thông báo trên nhằm xuyên tạc, gây hiểu lầm về vai trò giới thiệu của bị đơn trong quan hệ mua bán trái phiếu giữa khách hàng và Công ty Cổ phần C1. Hành vi của nguyên đơn đi ngược lại mục đích, mong muốn của bị đơn và cơ quan Nhà nước là ổn định an ninh, trật tự trước các hành động tụ tập, gây rối của khách hàng mua trái phiếu.

Trong Biên bản làm việc ngày 28/11/2022, Biên bản xử lý kỷ luật lao động và xem xét trách nhiệm vật chất số 16/BBH-HDXLKLLĐ.22.00 ngày 20/12/2022, nguyên đơn thừa nhận việc làm của nguyên đơn là sai trái, việc gửi các thông báo trên cho chồng nguyên đơn để nghiên cứu, tìm hiểu, mong muốn sớm lấy lại số tiền đã mua trái phiếu. Như vậy, hành vi, việc làm của nguyên đơn xuất phát từ lợi ích cá nhân, lợi dụng chức vụ, quyền hạn, mối quan hệ với đối tác, khách hàng nhằm mưu lợi cho bản thân, gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại đến lợi ích của Ngân hàng được quy định tại điểm 1 khoản 3 Điều 34 Nội quy lao động. Đồng thời, cùng với việc tải, gửi các thông báo nội bộ trên ra bên ngoài hệ thống là hành vi tiết lộ trái phép bí mật kinh doanh, bí mật công nghệ, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ quy định tại điểm a khoản 3 Điều 34 Nội quy lao động.

Cùng ngày 14/12/2022, bị đơn ban hành Thư mời số 7462/TM-TGD.22.00 họp Hội đồng xử lý kỷ luật lao động và xem xét trách nhiệm vật chất; Thông báo số 7463/TB-TGD.22.00 thông báo nguyên đơn về việc xem xét kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất. Ngày 20/12/2022, bị đơn đã tổ chức họp xử lý vi phạm kỷ luật lao động và xem xét trách nhiệm vật chất đối với hành vi vi phạm của nguyên đơn. Sau khi xem xét các tình tiết, hồ sơ, tài liệu liên quan, hành vi vi phạm, ý kiến của nguyên đơn, của các thành phần dự họp, hội đồng kỷ luật quyết định áp dụng hình thức kỷ luật bằng hình thức sa thải nguyên

đơn theo Biên bản họp xử lý kỷ luật lao động và xem xét trách nhiệm vật chất số 16/BBH-HDXLKLLĐ.22.00 ngày 20/12/2022.

Ngày 30/12/2022, bị đơn đã ban hành Quyết định xử lý kỷ luật sa thải Số 12507, có hiệu lực kể từ ngày 30/12/2022. Bị đơn đã thực hiện đầy đủ về trình tự, thủ tục khi xử lý kỷ luật lao động nguyên đơn. Do đó, việc ban hành quyết định xử lý kỷ luật bằng hình thức sa thải nguyên đơn là đúng pháp luật.

Ngoài ra, lợi dụng việc cơ quan điều tra bắt, khởi tố bà **Trương Mỹ L** (Chủ tịch Hội đồng quản trị **Công ty cổ phần Đ**), nhiều đối tượng trên mạng xã hội cố tình kích động tâm lý số đông, tạo ra làn sóng bất lợi cho bị đơn. Trong khi Nhà nước và các cơ quan bảo vệ pháp luật ra sức huy động mọi lực lượng để ổn định tình hình xã hội thì nguyên đơn lại lợi dụng tình hình, tìm kiếm thông tin nội bộ của Ngân hàng, đăng tải trên các trang mạng xã hội kích động trái chủ, gây khó khăn cho các cơ quan chức năng trong việc ổn định an ninh, trật tự xã hội, trở thành tiền lệ khó kiểm soát, làm bất ổn nền tài chính dẫn đến hành vi quá khích của người mua trái phiếu tập trung đông người, bày biện đồ cúng, lễ khấn vái trước trụ sở, gây sức ép buộc Ngân hàng phải trả tiền cho người mua trái phiếu, gây mất an ninh, trật tự, làm suy giảm lòng tin của người dân vào kinh tế đất nước.

Từ những ý kiến nêu trên, bị đơn không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn do không có cơ sở, bị đơn đã giải quyết đầy đủ các chế độ cho nguyên đơn khi chấm dứt quan hệ lao động. Bị đơn chỉ đồng ý rút lại Quyết định số 010822/HVN-MD01 ngày 01/8/2022 về việc thi hành xử lý kỷ luật lao động đối với nguyên đơn bằng hình thức sa thải nếu nguyên đơn rút đơn khởi kiện. Ngoài ra, bị đơn không có yêu cầu phản tố, không có ý kiến nào khác, do các bên không tự hòa giải được nên đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử mà không tiến hành hòa giải.

****Bản án lao động sơ thẩm số 02/2024/LĐ-ST ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, tuyên xử:***

Căn cứ Điều 4, Điều 5, điểm a khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, khoản 4 Điều 91, điểm a khoản 1 Điều 92, Điều 93, khoản 7 Điều 94, khoản 10 Điều 95, Điều 186, Điều 188, Điều 189, khoản 2 Điều 244, Điều 254, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 15, Điều 16, Điều 17 Bộ luật Lao động năm 2012; Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 41, khoản 1 Điều 122, khoản 1 Điều 123, khoản 2 Điều 125, điểm a khoản 1 Điều 188, khoản 2 Điều 220 Bộ luật Lao động năm 2019;

Căn cứ khoản 4 Điều 69, khoản 3 Điều 70 Nghị định số: 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động;

Căn cứ Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9, Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Áp dụng Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn:

1.1/ Hủy Quyết định số 12507/QĐ-SCB- TGD.22.00 về việc xử lý kỷ luật lao động bằng hình thức sa thải đối với nguyên đơn của Ngân hàng là trái pháp luật. Quan hệ lao động theo Hợp đồng lao động Số 32 và Phụ lục hợp đồng lao động Số 4509, chấm dứt kể từ ngày 25/01/2024;

1.2/ Thanh toán tiền lương cho nguyên đơn trong những ngày không được làm việc từ ngày 30/12/2022 cho đến ngày 25/01/2024 là 120.939.000đồng;

1.3/ Tiếp tục đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho nguyên đơn trong những ngày không được làm việc từ ngày 30/12/2022 cho đến ngày 25/01/2024 (mức lương đóng là 6.010.000 đồng/tháng);

1.4/ Bồi thường cho nguyên đơn 02 tháng tiền lương do sa thải người lao động trái pháp luật là 18.606.000đồng;

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2/ Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải nhận nguyên đơn trở lại làm việc theo Hợp đồng lao động Số 32 và Phụ lục hợp đồng lao động Số 4509 đã ký.

Ngoài ra, bản án lao động sơ thẩm còn tuyên về án phí lao động sơ thẩm, quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

Ngày 06 tháng 02 năm 2024, bị đơn có đơn kháng cáo toàn bộ nội dung Bản án lao động sơ thẩm, đề nghị tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

****Tại phiên tòa phúc thẩm:***

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các bên đương sự không tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Nguyên đơn thừa nhận “Đơn xin nghỉ thôi việc” bị đơn cung cấp là do nguyên đơn gửi. Nội dung ghi trong Đơn là tự nguyện không bị ép buộc và đã nhận đầy đủ các quyền lợi đến hết ngày 29/12/2022. Tuy nhiên, nguyên đơn nêu tại cuộc họp ngày 20/12/2022, không được biết nội dung xử lý kỷ luật, không được ký vào biên bản. Nguyên đơn không nhận được Biên bản xử lý kỷ luật do Ngân hàng gửi và không ký cũng như không ghi nội dung tại trang 4/4 như bị đơn trình bày là Biên bản xử lý kỷ luật. Đề nghị giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Bị đơn cung cấp cho Hội đồng xét xử “Đơn xin nghỉ thôi việc” của bà Nguyễn Thị D đề ngày 27/12/2022 có nội dung: “Hiện nay do hoàn cảnh gia đình không tiếp tục là được công việc như hiện tại nên tôi làm đơn này kính trình lên và báo trước với ban lãnh đạo Ngân hàng SI xin nghỉ thôi việc theo quy định của Bộ luật Lao động hiện hành...”, nêu đơn này gửi cùng với cách thức mà nguyên đơn gửi bản chụp chữ ký và ý kiến tại Biên bản xử lý kỷ luật.

Bị đơn cho rằng thành phần xử lý kỷ luật tại phiên họp là đầy đủ, lập biên bản theo đúng quy định. Tuy nhiên, tại thời điểm cuộc họp Ngân hàng đang trong giai đoạn khó khăn, nhiều việc phức tạp cần giải quyết gấp. Nên thành phần hội đồng họp xong thì đề nghị hoàn tất Biên bản gửi thư điện tử để các thành viên ký sau; rồi gửi lại bằng hình chụp và được tất cả cùng đồng ý. Đó cũng là lý do trang 4 chỉ có từng chữ ký của từng người tham gia ký riêng gửi lại, trong đó có nguyên đơn. Mặt khác, chữ ký tại Biên bản xử lý kỷ luật qua hình chụp mà nguyên đơn gửi lại có cả nội dung không đồng ý với hình thức kỷ luật sa thải trùng với chữ ký tại “Đơn xin nghỉ thôi việc” của bà Nguyễn Thị D đề ngày 27/12/2022 cũng gửi chung một hình thức thì được nguyên đơn thừa nhận. Đề nghị Tòa án xem xét tính hợp pháp của Biên bản xử lý kỷ luật.

****Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:***

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đảm bảo cho các đương sự có các quyền và nghĩa vụ theo quy định; gửi các Quyết định, Thông báo cho Viện kiểm sát cùng cấp, đương sự đầy đủ, đúng thời hạn. Hội đồng xét xử đúng thành phần, phiên tòa diễn ra theo đúng trình tự và quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị đơn được làm trong thời hạn luật định, phù hợp với quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn đã đóng tiền tạm ứng án phí lao động phúc thẩm theo quy định. Cần được chấp nhận về hình thức.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định xử lý kỷ luật sa thải Số 12507 do trái pháp luật. Căn cứ cho yêu cầu khởi kiện là bị đơn không lập biên bản, không cho người lao động biết hình thức xử lý kỷ luật và không cho ký Biên bản xử lý kỷ luật. Bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn với lý do thực hiện trình tự thủ tục là đúng quy định pháp luật. Biên bản xử lý kỷ luật được lập và nguyên đơn đã ký và có ý kiến. Hình thức ký được các bên thỏa thuận là gửi thư điện tử ký xong chụp hình gửi lại. Do đó, vấn đề Hội đồng xét xử cần đặt ra là xét tính pháp lý của Quyết định xử lý kỷ luật sa thải Số 12507, làm căn cứ giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

[3] Xét Quyết định xử lý kỷ luật sa thải Số 12507 ngày 30/12/2022.

[3.1] Căn cứ Biên bản làm việc ngày 28/11/2022 của Ngân hàng có nội dung: *Thực hiện chỉ đạo của Tổng giám đốc SI, Đại diện các đơn vị HO làm việc, phỏng vấn nhân sự liên quan đến sự việc thông tin văn bản nội bộ bị rò rỉ, đăng tải trên các nhóm liên quan trái phiếu tại CSB, nội dung ghi nhận như sau: Trước tiên chị D xin lỗi về việc làm sai trái, nhưng vì chị D rất bức xúc, chịu đựng áp lực mấy tháng nay về sự việc mua trái phiếu vì gia đình chị D mua trái phiếu số tiền lớn....Việc tải văn bản nội bộ chuyển thông tin cho chồng, thì chị xác định chỉ hai vợ chồng trao đổi với nhau...Chị D hoàn toàn không đưa thông*

tin lên mạng, khi được mời lên Hội sở làm việc thì chị hỏi chồng chị nói có thể máy bị hack...Chị D không nghĩ là các văn bản trên lại bị chia sẻ rộng rãi trên mạng xã hội...”. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định khi biết các nội dung trên không biết ai là người đăng tải từ tài khoản của ông, nhưng ông là người xóa ngay vì thấy không có lợi cho mình. Tòa án cấp sơ thẩm xác định các tài liệu nguyên đơn tải về không ghi nội dung mật, bị đơn không chứng minh nguyên đơn trực tiếp đăng tải, tài liệu có nội dung gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại cho bị đơn để xác định nguyên đơn không có lỗi là mâu thuẫn với nội dung ghi nhận tại biên bản nêu trên và không xem xét lời thừa nhận của nguyên đơn không có quyền đăng tải bất cứ tài liệu của Ngân hàng, là nhận định không khách quan. Từ những căn cứ nêu trên, đủ cơ sở xác định bằng bất cứ hình thức nào thì việc nguyên đơn thừa nhận hành vi chuyển thông tin nội bộ của Ngân hàng cho người thân, từ đó bị phát tán trên mạng xã hội từ tài khoản của người thân cho dù là vì lý do nào cũng đủ xác định có lỗi.

[3.2] Về thủ tục thực hiện, bị đơn thông báo cho Công đoàn cơ sở để lấy ý kiến và đề nghị có phản hồi cùng ngày 28/11/2022 là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 70 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

[3.3] Căn cứ Thư mời và Thông báo cùng ngày 14/12/2022 về việc họp Hội đồng xử lý kỷ luật và xem xét trách nhiệm vật chất, có thể hiện nội dung về thời gian tiến hành cuộc họp vào ngày 20/12/2022, được thông báo trước 05 ngày phù hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 70 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

[3.4] Xét Tờ trình ngày 08/12/2022 về việc thành lập Hội đồng xử lý kỷ luật lao động và xem xét trách nhiệm vật chất đối với nguyên đơn thì ngoài thành phần Hội đồng xử lý kỷ luật, có tham gia Ban chấp hành Công đoàn phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 3 và điểm a khoản 1 Điều 6 Bộ luật Lao động năm 2019.

[3.5] Lý do thành viên Hội đồng kỷ luật không thể tham dự nhưng có người thay thế thì vẫn tiến hành họp xử lý kỷ luật lao động theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 70 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động. Do đó, việc nguyên đơn trình

bày về việc thành phần xử lý kỷ luật thay đổi mà không có ủy quyền bằng văn bản để cho rằng thành phần xử lý kỷ luật không đúng như thông báo làm căn cứ cho việc xử lý kỷ luật không đúng quy định pháp luật là có căn cứ để chấp nhận.

[3.6] Xét Biên bản xử lý kỷ luật lao động và xem xét trách nhiệm vật chất đối với nguyên đơn vào ngày 20/12/2022. Bị đơn không xuất trình bản chính với lý do sau cuộc họp các bên thỏa thuận ký sau khi hoàn tất biên bản và ký bằng hình thức thông qua thư điện tử, quét chữ ký và gửi lại cho thư ký tổng hợp. Nhưng không đưa ra được căn cứ có thỏa thuận và không được nguyên đơn thừa nhận. Do đó, không có cơ sở cho rằng nguyên đơn được biết hình thức xử lý kỷ luật, không được ký tên vào biên bản ngay tại cuộc họp là không đúng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 122 Bộ luật Lao động năm 2019; khoản 3 Điều 70 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

[3.7] Từ những căn cứ nêu trên, bị đơn thành lập Hội đồng xử lý kỷ luật có Ban chấp hành Công đoàn và không lập biên bản, không thông báo nội dung kết quả cuộc họp và không có chữ ký của người bị xử lý kỷ luật là nguyên đơn. Làm cơ sở xác định Quyết định xử lý kỷ luật sa thải Số 12507, không đảm bảo theo quy định pháp luật. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn về phần này.

[4] Giải quyết hậu quả do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động bằng hình thức xử lý kỷ luật sa thải. Hội đồng xét xử xét thấy,

[4.1] Căn cứ “*Đơn xin nghỉ thôi việc*” của bà Nguyễn Thị D đề ngày 27/12/2022 có nội dung: “*Hiện nay do hoàn cảnh gia đình không tiếp tục là được công việc như hiện tại nên tôi làm đơn này kính trình lên và báo trước với ban lãnh đạo Ngân hàng SI xin nghỉ thôi việc theo quy định của Bộ luật lao động hiện hành...*”. Nguyên đơn thừa nhận Đơn xin nghỉ thôi việc của bà là tự nguyện, không bị ép buộc và đã nhận đầy đủ các quyền lợi đến hết ngày 29/12/2022. Vì vậy, theo ý chí của nguyên đơn từ ngày 30/12/2022 trở đi không làm phát sinh quan hệ lao động giữa nguyên đơn và bị đơn, do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đòi bồi thường những ngày không được làm việc là không có căn cứ để chấp nhận, cần sửa lại phần này do có tình tiết mới.

[4.2] Tuy nhiên, do bị đơn ban hành Quyết định xử lý kỷ luật sa thải Số 12507 đối với nguyên đơn trái pháp luật phải bồi thường 02 tháng tiền lương. Mức lương làm căn cứ bồi thường theo bản án sơ thẩm là 9.303.000đồng/tháng là phù hợp. Do đó, hai tháng tiền lương là 9.303.000đồng/tháng x 02 tháng = 18.606.000đồng.

[5] Về án phí lao động sơ thẩm, bị đơn bị hủy Quyết định xử lý kỷ luật sa thải phải chịu án phí lao động sơ thẩm không có giá ngạch là 558.180đồng. Về án phí lao động phúc thẩm, do sửa bản án sơ thẩm nên bị đơn không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014, năm 2022);

Căn cứ Luật Phí và lệ phí; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Sửa bản án lao động sơ thẩm số 02/2024/LĐ-ST ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị D buộc Ngân hàng Thương mại cổ phần S:

1.1. Hủy Quyết định số 12507/QĐ-SCB-TGD.22.00 ngày 30/12/2022 của Ngân hàng Thương mại cổ phần S về việc xử lý kỷ luật lao động bằng hình thức sa thải đối với bà Nguyễn Thị D là trái pháp luật. Quan hệ lao động theo Hợp đồng lao động số: 32/HĐLĐ-CNPĐ-2013 ngày 04/7/2013 và Phụ lục hợp đồng lao động số: 4509/PLHĐLĐ-SCB- HS-2022 ngày 01/6/2022, chấm dứt kể từ ngày 27/12/2022.

1.2. Không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị D đòi bồi thường những ngày không được làm việc và đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trong những ngày bà Nguyễn Thị D không được làm việc do có đơn xin thôi việc của bà Nguyễn Thị D.

1.3. Bồi thường cho bà Nguyễn Thị D 02 (hai) tháng tiền lương do sa thải người lao động trái pháp luật là 18.606.000 (mười tám triệu, sáu trăm lẻ sáu nghìn) đồng. Nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh hoặc tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

1.4. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của bà **Nguyễn Thị D** buộc **Ngân hàng Thương mại cổ phần S** phải nhận bà **Nguyễn Thị D** trở lại làm việc theo Hợp đồng lao động số: 32/HĐLĐ-CNPĐ-2013 ngày 04/7/2013 và Phụ lục hợp đồng lao động số: 4509/PLHĐLĐ-SCB- HS-2022 ngày 01/6/2022 đã ký.

2. Về án phí:

Án phí lao động sơ thẩm: **Ngân hàng Thương mại cổ phần S** phải chịu là 558.180 (năm trăm năm mươi tám nghìn, một trăm tám mươi) đồng.

Nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh hoặc tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Án phí lao động phúc thẩm: **Ngân hàng Thương mại cổ phần S** không phải chịu, được nhận lại số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số AA/2023/0045382 ngày 28/02/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được Thi hành án Dân sự, người phải Thi hành án Dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND Quận 1;
- VKSND Cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 1;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Kim Anh



HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN

THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN –
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

THẨM PHÁN

**HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**